

Số: **3869** /UBND-VX

Bình Định, ngày **13** tháng 8 năm 2015

Về việc báo cáo kết quả kiểm tra,
rà soát việc cấp thẻ BHYT cho các
đối tượng được NSNN đóng, hỗ
trợ tiền đóng BHYT năm 2014

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài chính tại các Công văn số 485/BTC-HCSN ngày 13/02/2015 về việc kiểm tra, rà soát việc cấp trùng thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) năm 2014; Công văn số 17903/BTC-HCSN ngày 26/12/2012 về việc tổng kiểm tra, rà soát việc cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước (NSNN) đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT; UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành kiểm tra, rà soát việc cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT trên địa bàn tỉnh năm 2014.

Kết quả kiểm tra, rà soát, tổng hợp số liệu báo cáo của tỉnh Bình Định: Trong năm 2014, có 1.095 thẻ BHYT cấp trùng, với số tiền đóng, hỗ trợ trùng thẻ BHYT là 596.315.250 đồng (*Số liệu chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Riêng đối với đối tượng là thân nhân của quân nhân quân đội, tỉnh không tiến hành rà soát vì theo Công văn số 206/BHXH-TST ngày 15/5/2014 của Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng thì Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng không cung cấp số liệu thân nhân quân nhân tại ngũ vì thuộc phạm vi bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, ngoại giao.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Công an, Bộ Quốc phòng;
- Chủ tịch, PCT Mai Thanh Thắng;
- Các Sở: TC, Y tế, LĐTBXH;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, K17, K20, K15. *Be*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Thanh Thắng
Mai Thanh Thắng

Phụ lục:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA, RÀ SOÁT CẤP THẺ BHYT CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC NSNN ĐÓNG, HỖ TRỢ MỨC ĐÓNG NĂM 2014



Kèm theo Công văn số **3869** /UBND-VX
ngày **13/8/2015** của UBND tỉnh Bình Định)

ST T	Đối tượng tham gia BHYT	Mã đối tượng	Số thẻ BHYT đã phát hành năm 2014		Số liệu xác định lại			Số liệu cấp trùng thẻ BHYT năm 2014	
			Số người	Số tiền đóng, hỗ trợ đóng BHYT (đồng)	Số người	Mức NSNN đóng, hỗ trợ đóng (%)	Số tiền (đồng)	Số người	Số tiền (đồng)
A	B	C	1	2	3	4	5=3x4	6=1-3	7=2-5
1	Cán bộ xã nghỉ việc hưởng trợ cấp NSNN hàng tháng	XN	22	12.213.000	22	4,5%	12.213.000	0	0
2	Người có công với cách mạng	CC, CK	23.492	14.248.944.500	23.475	4,5%	14.239.112.000	17	9.832.500
3	Cựu chiến binh	CB	2.239	1.380.784.500	2.235	4,5%	1.378.404.000	4	2.380.500
4	Người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ	KC	7.327	2.853.216.700	7.313	4,5%	2.847.524.200	14	5.692.500
5	Đại biểu hội đồng nhân dân	HD	1.322	816.038.785	1.318	4,5%	814.020.535	4	2.018.250
6	Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội	BT	51.519	31.123.438.000	51.379	4,5%	31.048.452.250	140	74.985.750
7	Người nghèo; người dân tộc thiểu sinh sống tại vùng ĐBKK	HN	108.281	67.808.077.066	107.682	4,5%	67.470.304.816	599	337.772.250
8	Thân nhân của người có công với cách mạng	TC	11.732	6.295.594.500	11.652	4,5%	6.250.675.500	80	44.919.000
9	Thân nhân của lực lượng vũ trang, cơ yếu:		4.468	2.685.928.500	4.467		2.685.566.250	1	362.250

A	B	C	1	2	3	4	5=3x4	6=1-3	7=2-5
	- Thân nhân của lực lượng quân đội nhân dân	TQ	Không thực hiện rà soát						
	- Thân nhân của công an nhân dân	TA	4.468	2.685.928.500	4.467	4,5%	2.685.566.250	1	362.250
10	Trẻ em dưới 6 tuổi	TE	170.240	93.886.722.600	170.142	4,5%	93.833.368.350	98	53.354.250
11	Người đã hiến bộ phận cơ thể	HG	2	1.086.750	2	4,5%	1.086.750	0	0
12	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo	CN	50.924	23.206.855.892	50.786	4,5%	23.141.857.892	138	64.998.000
13	Học sinh, sinh viên	HS	305.244	40.820.858.525	305.244	4,5%	40.820.858.525	0	0
	Tổng cộng		736.812	285.139.759.318	735.717		284.543.444.068	1.095	596.315.250

Bảng chữ: Năm trăm chín mươi sáu triệu, ba trăm mười lăm ngàn, hai trăm năm mươi đồng.

